

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chương - Chủ tịch Hội khuyến học thành phố Phủ Lý.

Bà Nguyễn Thị Phương - Giáo viên nghỉ hưu.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 2004 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn AB 2, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/5/2007 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Ngọc H là: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và chị Trần Thị N, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn AB 2, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

Chị Trần Thị N ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn AB2, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/01/2006; địa chỉ: Thôn AB 2, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Phạm Trung K, sinh ngày 12/12/2006; địa chỉ: Thôn AB 1, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Lê Mạnh T, sinh ngày 02/8/2006; địa chỉ: Thôn AB 1, xã DD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện của anh Phạm Trung K, anh Lê Mạnh T là: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1992 - Bí Thư Đoàn Thanh niên xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2023, Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter dung tích xi lanh 149cm³ biển kiểm soát 90B2-077.07 đi ăn cỗ đám cưới và ngồi ăn cùng với Phạm Trung K, Nguyễn Viết C, Lê Mạnh T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc H, trong lúc ăn cỗ, tất cả mọi người đều uống rượu. Sau khi ăn xong, D lấy xe mô tô đi về đến cầu An Bài, xã Đồng Du, huyện Bình Lục thì gặp Lê Mạnh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc H đang ngồi chơi trên cầu nên đã vào ngồi chơi cùng mọi người. Khi đó, H hỏi mượn xe mô tô của D để đi đón bạn. D hỏi H “đón có gần đây không?”, H nói “gần thôi”. D biết rõ anh H đã uống rượu và chưa có giấy phép lái xe vì chưa đủ tuổi nhưng vẫn đồng ý cho anh H mượn xe. Sau khi nhận xe, anh H một mình điều khiển xe mô tô đi về phía xã Tràng An, huyện Bình Lục, D tiếp tục ngồi chơi cùng mọi người một lúc thì đi bộ về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy anh H chưa về trả xe, D gọi điện thoại cho anh H thấy có đổ chuông nhưng không nghe máy. D đi một vòng quanh làng An Bài 2 để tìm nhưng không thấy nên đi về nhà, D tiếp tục gọi cho Hoàn nhiều cuộc nữa nhưng chỉ thấy điện thoại đổ chuông không có ai nghe máy. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/12/2023, anh Nguyễn Văn Cường phát hiện anh H đã tử vong nằm trên vệ cỏ bên phải chiều đường Trịnh Xá - Tràng An tại Km 123 + 600 Quốc lộ 37B thuộc địa phận thôn An Hoàng, xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, dưới mũm cạp có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không đeo biển số nên đã thông báo đến lực lượng chức năng.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 biển số 90B2-077.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07 tên chủ xe Phạm Văn D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07 thời hạn bảo hiểm từ ngày 15/10/2023 đến ngày 15/10/2024.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Quá trình khám nghiệm hiện trường mép tiếp giáp giữa cạnh phía Tràng An và mặt phía Quốc lộ 37B của cọc bê tông H6-123-Quốc lộ 37B bên phải theo hướng Tràng An ra Quốc lộ 21B làm mốc. Lấy mép nhựa bên phải đường Quốc lộ 37B theo hướng Quốc lộ 21B về Tràng An làm đường chuẩn. Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

(1) Vết trượt xước dài 10,62m, rộng nhất 0,39m trên mặt đường Quốc lộ 37B chiều hướng đi Quốc lộ 21B ra Tràng An, vết có hướng từ phía Quốc lộ 21B về phía Tràng An và chệch từ tim đường về phía đường chuẩn. Đầu vết cách đường chuẩn là 1,20m, cách mốc là 15,10m về phía Tràng An. Cuối vết ở phần lề bên phải Quốc lộ 37B theo hướng Quốc lộ 21B về phía Tràng An, cách đường chuẩn là 0,63m, cách đầu vết là 10,60m về phía Tràng An.

(2) Nạn nhân nam giới đã được di chuyển lên phần lề bên phải Quốc lộ 37B theo hướng đi Tràng An, nạn nhân mặc quần bò màu xanh, bên ngoài mặc áo khoác, bên trong mặc áo phông tối màu, nạn nhân trong tình trạng cứng tử thi đặt nằm ngửa trên chiếu cói, đầu nạn nhân hướng về phía Quốc lộ 21B, cách đường chuẩn là 0,50m, cách cuối vết (1) là 1,90m về phía Tràng An, bàn chân phải cách đường

chuẩn là 0,25m, bàn chân trái trên mặt đường Quốc lộ 37B, cách đường chuẩn là 0,20m.

(3) Gốc đa ở phần đường bên phải Quốc lộ 37B chiều đi Trảng An, cách đường chuẩn 2,00m, cách cuối vết (1) là 0,45m về phía Quốc lộ 21B, thấp hơn so với mặt đường là 0,25m, gốc cây có đường kính 0,80m. Tại mặt phía Quốc lộ 37B để lại trầy, tróc vỏ cây kích thước (0,20x0,30)m, thấp nhất cách mặt đất 0,41m, vết trầy có hướng từ phía Quốc lộ 21B về phía Trảng An.

(4) Xe mô tô không đeo biển số, số máy G3D4E118956, số khung: RLCUG0610FY106845 đổ nằm nghiêng bên trái trên nền bùn bờ mương bên phải Quốc lộ 37B theo hướng về Trảng An, đầu xe hướng về phía Quốc lộ 21B. Vị trí tâm trục bánh sau cách đường chuẩn là 6,20m, cách cuối vết là 9,90m về phía Trảng An, tâm trục bánh trước xe cách đường chuẩn là 5,40m.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter:

- Toàn bộ phần xe phía sau bên trái bám nhiều bùn đất.
- Ốp nhựa đầu xe và đèn pha để lại nhiều vết trượt sạt trên diện (34x23)cm, vết có hướng từ trái sang phải.
- Đầu ngoài tay phanh trước bị mài sạt kim loại trên diện (1,2x1,5)cm, vết có hướng từ trái sang phải.
- Mặt trước đầu ngoài tay nắm phải để lại vết trượt sạt trên diện (2,5x2)cm, vết có hướng từ trái sang phải.
- Cánh ngoài bên phải mặt nạ và cánh yếm phải bị trượt sạt, nứt, tách, vỡ kích thước (34x35)cm, vết có hướng từ trước về sau.
- Đầu ngoài để chân chính trước bên phải bị mài vệt kim loại kích thước (2,8x0,5)cm, vết có hướng từ trước về sau.
- Ốp nhựa sườn xe bên phải bị mài vệt nhựa kích thước (8x1,2)cm, cách mũi sau đuôi xe 48cm.
- Cánh yếm bên trái bị bật các mẫu bắt giữ phía trên tạo khe hở với thân cánh yếm 1,4cm.
- Chấn bùn sau bánh sau bị đẩy lệch đuôi sang phải, cạnh bên trái có vết rách nhựa dài 6cm, vết rách cách đuôi chấn bùn 22cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Ngọc H:

- Nửa mặt trái và vùng tóc dính nhiều chất màu đỏ nghi là máu. Vùng giữa trán sát đường chân tóc có 02 vết rách da không liên tục trên diện (3,5x0,5)cm, bờ mép tương đối gọn, qua vết rách da có máu và tổ chức màu trắng nghi não thoát ra ngoài.
- Kiểm tra dấu vỡ lún phức tạp xương trán, đỉnh thái dương trái làm nhiều mảnh đùn hộp sọ sập biến dạng từ trước về sau, từ phải sang trái.
- Xây sát da tụ máu vùng thái dương trái đến gò má trái kích thước 9x4 hướng từ trước về sau. Xây sát da tụ máu gò má phải kích thước (4x3,5)cm hướng từ trước về sau.
- Bộc lộ vết rách da vùng trán tụ máu cơ và tổ chức da vùng trán diện rộng. Vỡ phức tạp xương trán - đỉnh - thái dương trái thành nhiều mảnh, có rách làm hộp sọ sập biến dạng từ trước về sau, từ phải sang trái. Rách phức tạp màng cứng trên các đường vỡ xương, tổ chức não dập nát, thoát một phần ra ngoài qua vết rách. Trong hộp sọ chứa nhiều máu loãng và tổ chức não dập nát. Trong quá trình khám nghiệm có thu mẫu máu, nước tiểu của nạn nhân để phục vụ giám định.

Ngày 15/01/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã ra Kết luận giám định tử thi số 77/KL-KTHS kết luận:

“2.1. Đặc điểm, chiều hướng, cơ chế hình thành các dấu vết trên tử thi.

- Tổn thương, rách da, vỡ xương, dập não, thoát não tại vùng đầu hình thành do va đập trực tiếp với vật tày hướng từ trước về sau, chéch từ phải sang trái gây nên.

- Các tổn thương sâu sát, rách da, tụ máu tại các vùng còn lại hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế chà sát, trượt hướng chủ yếu từ trên xuống dưới gây nên.

2.2. Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Ngọc H: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, dập não, thoát não)”.

Ngày 29/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ra Kết luận giám định số 937/KL-KTHS kết luận: “Tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ký hiệu M1 ghi thu của tử thi Nguyễn Ngọc H gửi giám định. Nồng độ Ethanol (cồn) là 92,04mg/100ml máu”.

Ngày 29/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ra Kết luận giám định số 938/KL-KTHS kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA...) trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định”

Ngày 18/01/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý ra Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS kết luận: “Thiệt hại một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh - bạc, biển số 90B2-077.07, số máy G3D4E118956, số khung RLCUG0610FY106845, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá tháng 12/2023 là 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).”

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-PL ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Văn D về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn D theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Trần Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Trần Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 biển số 90B2-077.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07 tên chủ xe Phạm Văn D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là đại diện theo pháp luật của bị hại, một số người làm chứng và đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2023 tại cầu An Bài, xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Trần Văn D biết rõ anh Nguyễn Ngọc H đã uống rượu, không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 90B2-077.07 (dung tích xi lanh 149cm³) của D cho anh H sử dụng điều khiển tham gia giao thông, dẫn đến anh Nguyễn Ngọc H khi điều khiển xe đã tự đâm vào gốc cây đa trồng ở lề bên phải tại Km 123+ 600 Quốc lộ 37B theo chiều Trịnh Xá - Tràng An thuộc địa phận thôn An Hoàng, xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý và tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người nên đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Trần Văn D là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là bệnh binh, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cần xem xét để khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D xác định mức thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 đồng, nên cần khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy để dẫn dắt giáo dục bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bạc; 01 biển số 90B2-077.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07 tên chủ xe Phạm Văn D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 90B2-077.07 thời hạn bảo hiểm từ ngày 15/10/2023 đến ngày 15/10/2024. Quá trình điều tra xác định ông Trần Văn Chương (bố đẻ của D) mua lại chiếc xe trên của anh Phạm Văn D và cho Trần Văn D sở hữu nên đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của Trần Văn D, cần trả lại cho bị cáo, song cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với anh Nguyễn Ngọc H điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đeo biển số xe, không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu 92,04mg/100ml máu, đi không đúng phần đường quy định đã tự đâm vào gốc đa ở lề bên phải Km 123 + 600 Quốc lộ 37B theo chiều Trịnh Xá - Tràng An thuộc địa phận thôn An Hoàng, xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý. Hành vi nêu trên của anh H đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia; khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 53, khoản 1 Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên anh H đã tử vong nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với hành vi của anh H.

Đối với việc Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bạc không đeo biển số xe từ thôn An Bài 2, xã Đồng Du, huyện Bình Lục đến cầu An Bài, xã Đồng Du, huyện Bình Lục đã vi phạm khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ. Đề nghị Công an thành phố Phủ Lý chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Bình Lục để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn D về hành vi trên theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Lục nhận được quyết định thi hành án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn D mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo D.

3/ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn D 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

Trả lại Trần Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh bạc, số máy: G3D4E118956, số khung: RLCUG0610FY106845, đã qua sử dụng; 01 biển số bằng kim loại nền màu trắng, chữ và số dập nổi màu đen ghi cụm chữ số “90B2-077.07”; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020151 tên chủ xe Phạm Văn D, sinh năm 1995, trú tại: Xóm Giếng Bống, thôn Nội 1, xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 09/11/2015 cho xe mô tô biển số 90B2-077.07, đăng ký lần đầu ngày 09/11/2015; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô xe gắn máy số AA25/0414902 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cho xe mô tô biển số 90B2-077.07 thời hạn bảo hiểm từ ngày 15/10/2023 đến ngày 15/10/2024, song tiếp tục tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Đại diện theo PL của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên